

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các nội dung có liên quan đến việc phân cấp cho người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố, UBND các xã, phường trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

a) UBND thành phố;

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND) thành phố; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, các tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố (sau đây gọi chung là Sở);

c) UBND xã, phường (gọi chung là UBND cấp xã);

d) Các chi cục và tương đương thuộc Sở (gọi chung là chi cục);

đ) Các phòng và tương đương thuộc Sở, thuộc UBND cấp xã;

e) Các tổ chức, đơn vị thuộc chi cục và tương đương thuộc Sở;

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố; đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, thuộc UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục, thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố;

h) Các tổ chức hội cấp thành phố, cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm các nguyên tắc theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm; sự thống nhất, thông suốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

3. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý bộ máy, vị trí việc làm.

4. Phân cấp phải gắn liền với kiểm tra, giám sát, nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời những hạn chế hoặc vi phạm.

5. Trong quá trình thực hiện việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố phải bảo đảm thực hiện lộ trình tinh giản và vị trí việc làm theo quy định.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Thành lập, tổ chức lại (bao gồm chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; thay đổi chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức; đổi tên), giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước.

3. Quản lý vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị.

5. Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi thành phố.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND thành phố

a) Trình HĐND thành phố quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và ban hành quyết định hành chính để tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan

chuyên môn thuộc UBND thành phố.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo quy định của pháp luật.

e) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố (đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Luật chuyên ngành).

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố (trừ trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều này).

h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương trực thuộc Sở.

i) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác). Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ cấu tổ chức của các đơn vị này được xác định trong đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

k) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đề án được phê duyệt.

l) Quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi thành phố phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Thay mặt UBND thành phố ký các văn bản thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phân loại đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi thành phố. Cho phép hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh đặt văn phòng đại diện trên địa bàn thành phố.

d) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cấp lại giấy phép thành lập; công nhận sửa đổi, bổ sung điều lệ; thu hồi giấy phép thành lập đối với:

- Quỹ hoạt động trong phạm vi cấp thành phố;
- Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi cấp xã.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp thành phố

a) Quyết định thành lập Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo quy định cơ cấu tổ chức được UBND thành phố phê duyệt.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở trên cơ sở Quyết định quy định về cơ cấu tổ chức được UBND thành phố phê duyệt và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

c) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục thuộc sở theo Đề án về sắp xếp tổ chức bộ máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

d) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi thành phố (trừ các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ) thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu UBND thành phố xây dựng Đề án và trình HĐND thành phố xem xét thông qua quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố.

b) Thẩm định dự thảo Tờ trình, Đề án và dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức

lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và tổ chức hành chính thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố.

c) Thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố.

d) Tham mưu UBND thành phố xây dựng Đề án, Tờ trình, dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố trình cấp thẩm quyền quyết định.

đ) Thẩm định Tờ trình, Đề án, dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố; dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố;

e) Thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố.

g) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; chấp thuận bằng văn bản về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường và phê duyệt điều lệ hội đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động trong thành phố.

h) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ xã hội, quỹ từ thiện đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong thành phố và quỹ xã hội, quỹ từ thiện có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi xã.

i) Kiểm tra về tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

k) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quy trình và các nội dung khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, quản lý Hội, Quỹ và tổ chức phi chính phủ.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố

Xây dựng Đề án và dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đơn vị; xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị (đối với đơn vị tự chủ tài chính); dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp trình cấp thẩm quyền theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Quy định này.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp xã

a) Cập nhật cơ sở dữ liệu hội, quỹ theo phân cấp quản lý và phối hợp trong xây dựng, vận hành, quản lý cơ sở dữ liệu về hội, quỹ hoạt động phạm vi xã, phường.

b) Quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi xã, phường phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã.

b) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; mở rộng phạm vi hoạt động quỹ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cấp lại giấy phép thành lập; công nhận sửa đổi, bổ sung điều lệ; thu hồi giấy phép thành lập đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp xã; trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản thành lập.

Điều 5. Quản lý vị trí việc làm

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của các Sở.

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, tổ chức khoa học và công nghệ) theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu các sở, ban, ngành và các hội cấp thành phố

a) Người đứng đầu các sở, ban, ngành

- Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, tổ chức khoa học và công nghệ).

- Trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm theo điểm a khoản 1 Điều 5 của Quy định này.

b) Người đứng đầu tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quyết định phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của hội (sau khi có ý kiến thông qua của cấp ủy Đảng hội) theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của các Sở; Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, tổ chức khoa học và công nghệ) theo quy định.

b) Kiểm tra về vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quy trình và các nội dung khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về vị trí việc làm.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của các phòng chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã.

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, tổ chức khoa học và công nghệ) theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đối với quản lý tổ chức bộ máy, biên chế

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp thành phố, Chủ tịch UBND các xã,

phường triển khai thực hiện Quy định này, căn cứ phạm vi được phân cấp thực hiện quản lý đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình trong phạm vi được phân cấp.

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp quy định tại Quy định này trái với các văn bản do cấp có thẩm quyền của Đảng ban hành hoặc văn bản có giá trị pháp lý cao hơn của các cơ quan Nhà nước ban hành thì thực hiện theo quy định tại các văn bản của cấp có thẩm quyền của Đảng và các cơ quan Nhà nước.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.